

Số: 158/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 17 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Cao Quốc D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Cao Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Cao Quốc D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Cao Quốc D thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Cao Trần Kim P sinh ngày 11/12/2006 cho bà Trần Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của Cao Trần Kim P muốn sống với mẹ.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nhưng bà Trần Thị N và ông Cao Quốc D không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về chia tài sản: Bà Trần Thị N và ông Cao Quốc D thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị N và ông Cao Quốc D thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008693 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bà Trần Thị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Chí Điền**